

3. Đối với các mặt hàng xuất khẩu và nhập khẩu ngoài danh mục các mặt hàng phải có hạn ngạch, các đơn vị kinh tế được trực tiếp xuất khẩu và nhập khẩu hoặc ủy thác theo kế hoạch đăng ký tại Bộ Kinh tế đối ngoại.

4. Việc cấp hạn ngạch xuất khẩu và nhập khẩu phải hoàn thành chậm nhất trước ngày 31 tháng 12 hàng năm và sẽ được điều chỉnh vào tháng 6 năm sau.

Điều 2. — Cải tiến chế độ cấp giấy phép xuất khẩu và nhập khẩu từng chuyến hàng theo quy định sau đây :

1. Bãi bỏ việc Bộ Kinh tế đối ngoại cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu từng chuyến hàng đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo Nghị định thư giữa Chính phủ ta và Chính phủ các nước. Bộ Kinh tế đối ngoại có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện Nghị định thư, điều chỉnh việc giao hàng để bảo đảm cam kết.

Các đơn vị trực tiếp xuất nhập khẩu hàng hóa thực hiện Nghị định thư phải đăng ký kế hoạch giao hàng xuất khẩu, tiếp nhận hàng nhập khẩu từng quý với Bộ Kinh tế đối ngoại.

2. Hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu ngoài Nghị định thư, kể cả với thị trường xã hội chủ nghĩa và ngoài xã hội chủ nghĩa, đều phải có giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu từng chuyến hàng do Bộ trưởng các Bộ và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh cấp cho các đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu trực thuộc, căn cứ vào các điều kiện sau đây :

a) Hạn ngạch xuất khẩu, nhập khẩu (đối với những mặt hàng thuộc danh mục phải cấp hạn ngạch xuất nhập khẩu).

b) Kế hoạch xuất khẩu, nhập khẩu đã đăng ký tại Bộ Kinh tế đối ngoại.

c) Hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu ký với khách hàng nước ngoài được đăng ký tại Bộ Kinh tế đối ngoại.

— Người được quyền ký giấy phép xuất khẩu và nhập khẩu phải thông báo chữ ký với Bộ Kinh tế đối ngoại và Tổng cục Hải quan.

3. Giấy phép xuất khẩu và nhập khẩu sau khi được cấp, đơn vị kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu gửi 1 bản về Bộ Kinh tế đối ngoại.

4. Tổng cục Hải quan gửi về Bộ Kinh tế đối ngoại 1 bản giấy phép đã thanh khoản.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ Kinh tế đối ngoại, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan kiểm tra đơn đốc và tổ chức thực hiện Quyết định này.

Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1989.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 309-CT ngày 9-12-1988 về phụ cấp thâm niên cho giáo viên và cán bộ giảng dạy.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981; và Chỉ thị số 241-CT ngày 4-9-1988;

LawSoft
Tel: +84-8-3846684
096-73323

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội sau khi đã thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Giáo viên (mẫu giáo; cô nuôi dạy trẻ đã được đào tạo; phổ thông; bổ túc văn hóa); cán bộ giảng dạy và cán bộ hướng dẫn thực hành tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; cán bộ quản lý, nghiên cứu và chỉ đạo công tác giáo dục đã từng trực tiếp giảng dạy từ 5 năm trở lên được điều động về các cơ quan quản lý giáo dục các cấp được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên ghi trong Chỉ thị số 241-CT ngày 4-9-1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 2. — Mức phụ cấp thâm niên cao nhất là 25% của tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương.

Chế độ phụ cấp thâm niên cho giáo viên và cán bộ giảng dạy theo Quyết định này được thực hiện từ tháng 9 năm 1988.

Điều 3. — Bộ Lao động — Thương binh và xã hội cùng các Bộ có liên quan hướng dẫn cụ thể cách tính thâm niên và những vấn đề chi tiết có liên quan đến việc thi hành Quyết định này.

Điều 4. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

ĐỖ MUỖI

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 314-CT ngày 17-12-1988 về việc xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1988.

Việc xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1988 vẫn tiến hành theo tinh thần Chỉ thị số 329-CT ngày 3-12-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Tuy nhiên, để thực hiện Quyết định số 217-HĐBT ngày 14-11-1987 của Hội đồng Bộ trưởng và Pháp lệnh kế toán thống kê, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng bổ sung và nhấn mạnh thêm một số điểm sau :

1. Cấp nào giao kế hoạch cho xí nghiệp thì cấp đó xét duyệt và quyết định công nhận kết quả thực hiện kế hoạch của xí nghiệp. Các cơ quan thống kê, kế hoạch tài chính, trọng tài kinh tế có trách nhiệm xử lý các vấn đề thuộc chức năng quản lý để giúp cấp thẩm quyền quyết định công nhận hoàn thành kế hoạch cho xí nghiệp.

2. Đối với 18 Tổng Công ty, Liên hiệp xí nghiệp do Hội đồng Bộ trưởng trực tiếp giao kế hoạch năm 1988 theo Quyết định số 2-HĐBT ngày 5-1-1987, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ủy quyền Bộ, Tổng cục chủ quản phối hợp với Ủy ban Kế hoạch, Tổng cục Thống kê, Bộ Tài chính tổ chức xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch những đơn vị nói trên; sau đó làm văn bản trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt.

3. Năm nay các cấp không tổ chức thành các đoàn đến xét duyệt tại xí nghiệp (trừ trường hợp thật cần thiết) mà thực hiện theo quy định của Quyết định số 217-HĐBT; kết thúc năm kế hoạch, Giám đốc xí nghiệp có trách nhiệm gửi báo cáo toàn diện về tình hình thực hiện kế hoạch của xí nghiệp và báo cáo thống kê chính thức năm thuộc chế độ hiện hành cho cơ